

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 10/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hóa;

Bà Hà Thị Cẩm Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Trần Thanh A, sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố LTh, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nhân viên kỹ thuật; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị R; vợ là Huỳnh Thị Kim Ph, con: có 02 người; người lớn sinh năm 2006, người nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Chu Mạnh Th, sinh năm 1982, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố ĐH, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Lưu B và bà Nguyễn Thị M; vợ là Vũ Thị Ng, con: có 03 người; người lớn nhất sinh năm

2006, người nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Tập đoàn Bưu chính VTVN – Viễn thông TN.

Người đại diện hợp pháp: ông Thái Đăng Kh – chức vụ: Giám đốc VNPT Tây Ninh; người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Quốc Th – chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Bán hàng khu vực Trảng Bàng thuộc VNPT Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2024); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê DH, sinh năm 1989; cư trú tại: phố B, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998; cư trú tại: ấp S, xã VT, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

3/ Ông Đoàn VH, sinh năm 1966; cư trú tại: ấp H, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

4/ Bà Huỳnh Thị Kim Ph, sinh năm 1985; cư trú tại: khu phố LTh, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2024, Công an thị xã Trảng Bàng phối hợp với Công an phường LH tiến hành tuần tra trên tuyến đường Hương lộ 2 thuộc khu phố LV, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện Trần Thanh A, Chu Mạnh Th cùng với Nguyễn Hoàng L, Đoàn VH, Lê DH đang cắt dây cáp viễn thông của Tập đoàn Bưu chính VTVN có biểu hiện nghi vấn là cắt trộm nên mời về trụ sở làm việc. Thu giữ 06 đoạn dây cáp viễn thông, loại 50x02x0.5, tổng chiều dài là 255,15 mét và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Từ năm 2012 đến tháng 9/2024, Trần Thanh A là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm Viễn thông TrB, được phân công kiểm tra, giám sát Chu Mạnh Th là nhân viên Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang được Trung tâm Viễn thông TrB thuê đi dời các trụ cáp viễn thông trên địa bàn thị xã Trảng Bàng nên cả hai quen biết nhau. Lê DH, Đoàn VH, Nguyễn Hoàng L là công nhân làm thuê cho Th với nhiệm vụ là kéo, thu, cắt dây cáp và lắp đặt, di dời trụ cáp viễn thông.

Trong thời gian làm việc tại Trung tâm Viễn thông TrB, Trần Thanh A biết ở khu vực đường Hương lộ 2 thuộc khu phố LV, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có dây cáp viễn thông, loại dây cáp đồng thuộc diện thu hồi của Tập đoàn Bưu chính VTVN nên A nảy sinh ý định cắt trộm, đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/11/2024, A biết Th đang được Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang phân công thực việc di dời trụ cáp viễn thông trên tuyến đường 789 thuộc xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên A gọi điện cho Th rủ đến khu phố LV, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để cắt trộm dây cáp viễn thông thì Th đồng ý; A gửi vị trí cắt dây cáp qua mạng xã hội Zalo cho Th. Sau đó, Th kêu Hiệp, Hai, Long đi và nói là “Đi làm”; Th điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-098.09 của Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang chở Long đem theo 01 cây kiềm cộng lực, 01 cây thang gỗ; Hiệp điều khiển xe mô tô biển số 68M5-1764 chở Hai cùng đi đến địa điểm cắt dây cáp gặp A mặc đồng phục của Tập đoàn Bưu chính VTVN đang đứng đợi. Khi đến nơi, A chỉ cho Th vị trí dây cáp viễn thông để cắt rồi Th kêu Long dùng cây kiềm cộng lực leo lên cột điện để cắt dây cáp, còn Hiệp và Hai đứng ở dưới cuộn những đoạn dây cáp đã cắt. Khi D, VH, H đã cắt được 06 đoạn dây cáp, tổng chiều dài là 255,15 mét thì bị Công an tuần tra phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 255,15 mét dây cáp viễn thông 50x2x0.5, bên ngoài có bọc nhựa màu đen, bên trong có lõi bằng kim loại màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 8.618.433 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTrB ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trần Thanh A, Chu Mạnh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại* – ông Dương Quốc Th trình bày: Trần Thanh A trước đây là nhân viên kỹ thuật hạ tầng thuộc Trung tâm viễn thông TrB, nhiệm vụ giám sát thi công các công trình viễn thông trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Từ ngày 01/9/2024, A được điều động đến làm việc tại

Trung tâm Viễn thông G, không còn làm việc tại Trung tâm Viễn thông TrB. Ngày 17/11/2024, Trung tâm Viễn thông TrB bị mất trộm 255,15 mét dây cáp đồng loại 50x2x0.5 tại khu phố LV, phường LH, thị xã Trảng Bàng; dây cáp đồng này là tài sản của Tập đoàn Bưu chính VTVN giao Viễn thông TN quản lý. Dây cáp đồng này được đưa vào sử dụng từ năm 2004 đến tháng 10/2023 thì không còn sử dụng và nằm trong diện thu hồi do chuyển đổi công nghệ sử dụng từ cáp đồng sang cáp quang. Nay tài sản mất trộm đã được thu hồi nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Mạnh Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận Tập đoàn Bưu chính VTVN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo An: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Th: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: vì để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2024, tại khu phố LV, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trần Thanh A và Chu Mạnh Th đã lén lút cắt trộm 255,15 mét dây cáp viễn thông của Tập đoàn Bưu chính VTVN trị giá 8.618.433 đồng thì bị kiểm tra, phát hiện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của các bị cáo Trần Thanh A và Chu Mạnh Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Riêng bị cáo A có cha ruột là Thương binh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo A là người rủ rê, xúi giục bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Th.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: qua điều tra, xác minh các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Tập đoàn Bưu chính VTVN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[7.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 áo vải dài tay, màu xanh, trước ngực áo có chữ “Trần Thanh A”; 01 quần vải, loại quần dài, màu xanh, trên túi quần phía trước có chữ “VNPT” thu giữ của Trần Thanh A; 01 áo vải dài tay, màu xanh, trước ngực áo bên trái có chữ “Chu Mạnh Th”; 01 quần vải, loại quần dài, màu xanh; 01 cây thang bằng gỗ dài 3,85 mét; 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu xanh, trên kềm có chữ “600” thu giữ của Chu Mạnh Th: được các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, màu xanh đen, số IMEI 1: 356452734525465, số IMEI 2: 356546964525465, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số sê ri: R93X1005KTZ, số thuê bao 0834004848 (được niêm phong đúng quy định) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu xanh, viền trắng, số IMEI 1: 350389913442508, số IMEI 2: 350619793442503, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm 01 thẻ sim nhà mạng

Vinaphone, số sê ri: 898402000 và 01 thẻ sim nhà mạng Viettel 4G, số sê ri: 8984048000938220467 (được niêm phong đúng quy định): là phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe C90, màu sơn xanh, số khung: HA021604086, số máy: A02EA604133, dung tích 85cm³, biển số 47F1-5892: là tài sản riêng của bà Huỳnh Thị Kim Ph, bà Phước không biết việc bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Phước.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, số IMEI 1: 351027673060552, số IMEI 2: 351263203060552, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 89840200011169517263, số thuê bao 0828.133.168 (được niêm phong đúng quy định) thu giữ của ông DH; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 869868054567433, số IMEI 2: 869868054567425, bên trong có gắn 02 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 8984048000928850183, số thuê bao 0346.070.003 và số sê ri: 8984048000900711968, số thuê bao 0377.459.447 (được niêm phong đúng quy định) thu giữ của ông L và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh xám, số IMEI 1: 864326056016177, số IMEI 2: 864326056016169, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 8494048000314579964 (được niêm phong đúng quy định) thu giữ của ông VH: không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông DH, ông L và ông VH.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với Đoàn VH, Nguyễn Hoàng L, Lê DH là người làm thuê cho Chu Mạnh Th, không có bàn bạc, thỏa thuận và không biết việc Chu Mạnh Th và Trần Thanh A cắt trộm dây cáp viễn thông nên không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu

bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chu Mạnh Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận Tập đoàn Bưu chính VTVN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 áo vải dài tay, màu xanh, trước ngực áo có chữ “Trần Thanh A”.

+ 01 quần vải, loại quần dài, màu xanh, trên túi quần phía trước có chữ “VNPT”.

+ 01 áo vải dài tay, màu xanh, trước ngực áo bên trái có chữ “Chu Mạnh Th”.

+ 01 quần vải, loại quần dài, màu xanh.

+ 01 cây thang bằng gỗ dài 3,85 mét.

+ 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu xanh, trên kềm có chữ “600”.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, màu xanh đen, số IMEI 1: 356452734525465, số IMEI 2: 356546964525465, bên trong có gắn 01 thẻ sim

nhà mạng Vinaphone, số sê ri: R93X1005KTZ, số thuê bao 0834004848 (được niêm phong đúng quy định).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu xanh, viền trắng, số IMEI 1: 350389913442508, số IMEI 2: 350619793442503, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số sê ri: 898402000 và 01 thẻ sim nhà mạng Viettel 4G, số sê ri: 8984048000938220467 (được niêm phong đúng quy định).

* Trả cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng sau:

+ Trả cho bà Huỳnh Thị Kim Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe C90, màu sơn xanh, số khung: HA021604086, số máy: A02EA604133, dung tích 85cm³, biển số 47F1-5892.

+ Trả cho ông Lê DH: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, số IMEI 1: 351027673060552, số IMEI 2: 351263203060552, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 89840200011169517263, số thuê bao 0828.133.168 (được niêm phong đúng quy định).

+ Trả cho ông Nguyễn Hoàng L: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 869868054567433, số IMEI 2: 869868054567425, bên trong có gắn 02 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 8984048000928850183, số thuê bao 0346.070.003 và số sê ri: 8984048000900711968, số thuê bao 0377.459.447 (được niêm phong đúng quy định).

+ Trả cho ông Đoàn VH: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh xám, số IMEI 1: 864326056016177, số IMEI 2: 864326056016169, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số sê ri: 8494048000314579964 (được niêm phong đúng quy định).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh A, Chu Mạnh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường LH;
- UBND phường Vĩnh Thanh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư